

Số: 1112/QĐ-UBND

Phú Nhuận, ngày 19 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và quản lý hoạt động sáng kiến
trên địa bàn quận Phú Nhuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về ban hành Điều lệ sáng kiến;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về ban hành Điều lệ sáng kiến;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế, tại Tờ trình số 48/TTr-KT ngày 17 tháng 10 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn quận Phú Nhuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Thủ trưởng các cơ quan ban ngành, đoàn thể thuộc quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Khoa học - Công nghệ;
- BT; PBT/TT;
- TT/HĐND quận (các PCT);
- TT/UBND quận: CT, các PCT;
- UB MTTQ Việt Nam quận;
- VP Quận ủy;
- Ban Tuyên giáo Quận ủy;
- VP HĐND - UBND quận: các PVP;
- Các ban ngành đoàn thể thuộc quận;
- UBND 15 phường;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

QUY CHẾ

Tổ chức và quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn quận Phú Nhuận

(Ban hành theo Quyết định số 1112/QĐ-UBND, ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định chi tiết về điều kiện, thẩm quyền, thủ tục xét công nhận sáng kiến, quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư tạo ra sáng kiến, của tác giả sáng kiến và người tham gia tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu, các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến và quản lý nhà nước về hoạt động sáng kiến trên địa bàn quận Phú Nhuận.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động sáng kiến trên địa bàn quận

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “**Đổi mới sáng tạo**” là việc tạo ra, ứng dụng thành tựu, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, giải pháp quản lý để nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng của sản phẩm, hàng hóa. Kết quả hoạt động đổi mới sáng tạo có thể là sáng kiến, các đề tài... đã được nghiệm thu.

2. “**Sáng kiến**” là một giải pháp kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp quản lý mới, nhằm giải quyết, khắc phục các khó khăn, trở ngại phát sinh hoặc giúp nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả tại đơn vị cụ thể.

3. “**Công nhận sáng kiến**” là việc một đơn vị đã trực tiếp áp dụng hoặc áp dụng thử một sáng kiến tiến hành đánh giá xem sáng kiến đó có được xem là mới tại đơn vị và có đem lại lợi ích thiết thực cho đơn vị hay không.

4. “**Hoạt động sáng kiến**” bao gồm các hoạt động tạo ra, áp dụng sáng kiến, công nhận sáng kiến, thực hiện quyền và nghĩa vụ liên quan đến sáng kiến.

5. “Tác giả sáng kiến” là người trực tiếp tạo ra sáng kiến bằng chính lao động sáng tạo của mình, “đồng tác giả sáng kiến” là những tác giả cùng nhau tạo ra sáng kiến.

6. “Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến” là cơ quan, tổ chức, cá nhân đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật dưới hình thức giao việc, thuê hoặc các hình thức khác cho tác giả để tạo ra sáng kiến. Tác giả sẽ đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến nếu không có cơ quan, tổ chức, cá nhân nào giao việc, thuê hoặc đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật.

Điều 3. Yêu cầu công nhận sáng kiến

Tác giả sáng kiến có thể yêu cầu công nhận sáng kiến tại các đơn vị sau đây:

1. Tại đơn vị là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến, có thể là đơn vị nơi tác giả làm việc hoặc đơn vị đã thuê tác giả thực hiện sáng kiến.

Trong trường hợp chủ đầu tư tạo ra sáng kiến từ chối công nhận sáng kiến và không có thỏa thuận khác với tác giả, tác giả sáng kiến có quyền chuyển giao sáng kiến cho một đơn vị khác áp dụng và công nhận theo thỏa thuận của hai bên.

2. Tại đơn vị được tác giả sáng kiến chuyển giao sáng kiến theo thỏa thuận giữa hai bên, trong trường hợp tác giả sáng kiến đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến.

Điều 4. Thẩm quyền công nhận sáng kiến trên địa bàn quận

Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn quận Phú Nhuận đã áp dụng hoặc áp dụng thử sáng kiến có quyền và có trách nhiệm tiếp nhận, xem xét hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến, hỗ trợ tác giả sáng kiến hoàn thiện hồ sơ yêu cầu công nhận và xem xét công nhận sáng kiến.

Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có quyền và trách nhiệm công nhận sáng kiến ban hành Quy chế, Quy định quản lý, công nhận sáng kiến của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN TẠI ĐƠN VỊ CƠ SỞ

Điều 5. Phát động phong trào thi đua đổi mới sáng tạo

1. Ghi nhận ý kiến đổi mới sáng tạo: Mỗi đơn vị cơ sở phát động phong trào về đổi mới sáng tạo ghi nhận các ý kiến đóng góp, qua đó phát hiện những hạn chế, khó khăn hiện có, đề ra giải pháp khắc phục hoặc cải tiến để phát triển trên các mặt hoạt động khác nhau.

Các ý kiến đóng góp có giá trị và được đơn vị chấp nhận có thể được động viên, khen thưởng để khuyến khích tinh thần đổi mới sáng tạo.

2. Đăng ký thực hiện sáng kiến: Các ý tưởng đóng góp được chấp nhận nếu đã có giải pháp thực hiện đi kèm sẽ được xúc tiến thủ tục đăng ký thực hiện. Các ý tưởng đóng góp được chấp nhận nếu chưa có giải pháp thực hiện đi kèm sẽ được công bố để khuyến khích đăng ký hoặc đầu thầu thực hiện.

Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm cử cán bộ hỗ trợ các tác giả hoàn thiện hồ sơ đăng ký sáng kiến (theo mẫu), kiểm tra tính mới, khả năng mang lại hiệu quả và các điều kiện cần thiết cho việc áp dụng sáng kiến tại đơn vị, trình lãnh đạo đơn vị xem xét ra quyết định cho phép tổ chức áp dụng hoặc áp dụng thử.

3. Tổ chức áp dụng sáng kiến: các sáng kiến được đưa vào áp dụng hoặc áp dụng thử nếu mang lại lợi ích thiết thực sẽ được đơn vị xem xét công nhận.

Các sáng kiến nảy sinh và được áp dụng trực tiếp vào quá trình lao động hoặc thực hiện nhiệm vụ, không qua đăng ký nếu đáp ứng các điều kiện sẽ được đơn vị xem xét công nhận. Thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu công nhận là một năm kể từ ngày sáng kiến được đưa vào áp dụng lần đầu.

Điều 6. Các điều kiện công nhận sáng kiến

1. Một sáng kiến được một đơn vị cơ sở công nhận phải đáp ứng đồng thời ba điều kiện sau đây: *Có tính mới trong phạm vi đơn vị, đã được áp dụng hoặc áp dụng thử; ghi nhận có khả năng mang lại lợi ích thiết thực cho đơn vị*, không thuộc trường hợp bị loại trừ công nhận theo quy định của pháp luật.

2. Một giải pháp được coi là có khả năng mang lại lợi ích thiết thực nếu việc áp dụng giải pháp đó *có khả năng mang lại hiệu quả kinh tế* (giảm chi phí hoạt động, chi phí sản xuất, kinh doanh, cung ứng dịch vụ; nâng cao năng suất lao động, chất lượng công việc, chất lượng hàng hóa dịch vụ; nâng cao hiệu quả kỹ thuật,...), *hoặc lợi ích xã hội* (nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải thiện đời sống, môi trường làm việc, sức khỏe con người....).

3. Các giải pháp sau đây không được công nhận là sáng kiến:

a. Giải pháp mà việc công bố, áp dụng giải pháp đó trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội, pháp luật;

b. Giải pháp là đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến.

Điều 7: Hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến

1. Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (Phụ lục 1);

2. Bản mô tả nội dung cơ bản của sáng kiến (Phụ lục 2);

3. Các tài liệu minh họa, có thể là: các chứng cứ về việc áp dụng; các bản đánh giá, nhận xét về hiệu quả của sáng kiến; hồ sơ mô tả chi tiết sáng kiến theo quy định hoặc hướng dẫn chuyên ngành (nếu cần).

Điều 8. Tiếp nhận và xem xét hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến

1. Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến, đơn vị được yêu cầu công nhận sáng kiến có trách nhiệm xem xét hồ sơ, hỗ trợ tác giả sáng kiến hoàn thiện hồ sơ và thực hiện thủ tục sau:

a. Thông báo cho tác giả sáng kiến về thiếu sót của hồ sơ và thời hạn để tác giả sửa chữa, bổ sung;

b. Thông báo cho tác giả sáng kiến về việc chấp nhận hồ sơ, ghi nhận các thông tin liên quan của hồ sơ và lưu giữ hồ sơ theo quy định;

c. Thông báo cho tác giả nêu rõ lý do nếu từ chối chấp nhận hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến.

2. Đơn vị mở Sổ tiếp nhận Hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến, trao cho người nộp đơn Giấy biên nhận Hồ sơ (Phụ lục 3), trong đó, ghi rõ thời gian trả lời kết quả công nhận sáng kiến.

3. Đơn vị có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến; giữ bí mật thông tin cần được bảo mật theo yêu cầu của tác giả sáng kiến.

4. Trước khi quyết định công nhận sáng kiến, đơn vị xét công nhận sáng kiến tự quyết định việc công bố công khai giải pháp (trừ các thông tin cần giữ bí mật theo yêu cầu của tác giả sáng kiến), tự quyết định việc tra cứu thông tin về tình trạng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật để kiểm tra theo các điều kiện công nhận sáng kiến.

Điều 9. Xét công nhận sáng kiến

1. Được thực hiện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày chấp nhận hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến hoặc từ ngày hoàn thành việc áp dụng lần đầu.

2. Đơn vị xét công nhận sáng kiến thực hiện các thủ tục sau:

a. Công nhận sáng kiến và cấp Giấy Chứng nhận sáng kiến cho tác giả, đồng tác giả sáng kiến (Phụ lục 4). Đơn vị tự quyết định việc công bố sáng kiến đã được công nhận để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng sáng kiến có thể tiếp cận được các thông tin liên quan đến sáng kiến.

b. Từ chối công nhận sáng kiến trong trường hợp không đáp ứng các điều kiện công nhận và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do từ chối cho tác giả (Phụ lục 5).

3. Người đứng đầu đơn vị quyết định công nhận sáng kiến.

Điều 10. Hội đồng Sáng kiến

1. Người đứng đầu đơn vị xét công nhận sáng kiến thành lập Hội đồng để đánh giá giải pháp được yêu cầu công nhận sáng kiến làm căn cứ giúp người đứng đầu đơn vị ra quyết định việc công nhận sáng kiến.

2. Hội đồng sáng kiến có Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên thư ký, các chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đại diện của tổ chức công đoàn nơi tác giả là công đoàn viên (nếu có) và các thành phần khác ở trong hoặc ngoài đơn vị theo quyết định của người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến.

3. Hội đồng sáng kiến có nhiệm vụ tổ chức đánh giá một cách khách quan, trung thực giải pháp được yêu cầu công nhận sáng kiến theo các điều kiện quy định và lập báo cáo đánh giá, trong đó phản ánh đầy đủ ý kiến của các thành viên, kết quả biểu quyết của Hội đồng.

4. Phiên họp của Hội đồng phải có mặt ít nhất 2/3 số thành viên của Hội đồng, trong đó phải có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch. Các thành viên không tham dự phiên họp có thể gửi ý kiến đánh giá bằng văn bản. Quyết định của Hội đồng được thông qua theo nguyên tắc biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín với ít nhất 2/3 ý kiến đồng ý của tất cả thành viên Hội đồng. Tác giả, đồng tác giả sáng kiến không tham dự với tư cách thành viên của Hội đồng trong phiên họp xét công nhận sáng kiến của mình.

Điều 11. Đề nghị chấp thuận việc công nhận sáng kiến do Nhà nước đầu tư

1. Trường hợp sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật, nếu người đứng đầu đơn vị công nhận sáng kiến chính là tác giả, đồng tác giả sáng kiến thì ngoài việc phải được đánh giá thông qua Hội đồng sáng kiến, việc công nhận sáng kiến còn phải được sự chấp thuận của cơ quan quản lý theo quy định sau đây:

a. Trường hợp đơn vị xét công nhận sáng kiến là cơ quan, tổ chức của Nhà nước, việc công nhận sáng kiến phải được cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của đơn vị đó chấp thuận.

b. Trường hợp đơn vị xét công nhận sáng kiến không phải là cơ quan, tổ chức của Nhà nước, việc công nhận phải được Sở Khoa học và Công nghệ tại địa phương nơi đơn vị đó đóng trụ sở hoặc cơ quan, tổ chức nhà nước trực tiếp thực hiện việc đầu tư tạo ra sáng kiến chấp thuận.

2. Hồ sơ đề nghị chấp thuận việc công nhận sáng kiến gồm các tài liệu sau:

- a. Văn bản đề nghị chấp thuận việc công nhận sáng kiến;
- b. Bản sao đơn yêu cầu công nhận sáng kiến;
- c. Báo cáo đánh giá của đơn vị xét công nhận sáng kiến về việc đối tượng nêu trong đơn đáp ứng đủ các điều kiện để được công nhận là sáng kiến;
- d. Biên bản kết luận của Hội đồng sáng kiến.

3. Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được Hồ sơ đề nghị chấp thuận việc công nhận sáng kiến, cơ quan xét chấp thuận có trách nhiệm xem xét và đánh giá việc công nhận sáng kiến theo các quy định của pháp luật để quyết định về việc chấp thuận hoặc không chấp thuận việc công nhận sáng kiến, trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị công nhận sáng kiến

1. Đối với sáng kiến đã được công nhận, đơn vị công nhận có các quyền:

- a. Áp dụng sáng kiến;
- b. Chuyển giao sáng kiến cho tổ chức, cá nhân khác áp dụng theo quy định của pháp luật.

2. Trước khi kết thúc 4 năm kể từ ngày sáng kiến được công nhận, nếu đơn vị công nhận sáng kiến trực tiếp áp dụng sáng kiến hoặc chuyển giao sáng kiến cho tổ chức, cá nhân khác áp dụng thì có nghĩa vụ thỏa thuận với tác giả sáng kiến và những người tham gia tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu về việc trả hay không trả thù lao, cách thức trả thù lao, mức thù lao, thời gian, thời hạn trả thù lao, thể hiện trong các văn bản sau:

a. Các quy định của đơn vị công nhận sáng kiến mà tác giả và người tham gia tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu là người lao động tại đó và phải tuân thủ;

b. Hợp đồng (thỏa thuận riêng bằng văn bản về việc trả thù lao, hợp đồng đầu tư để tạo ra sáng kiến, hợp đồng thuê việc, hợp đồng chuyển giao sáng kiến, hợp đồng lao động, hợp đồng tuyển dụng...). Trường hợp có sự khác nhau giữa quy định của đơn vị với hợp đồng thì áp dụng theo thỏa thuận của hợp đồng.

3. Trường hợp giữa đơn vị công nhận sáng kiến với tác giả sáng kiến và những người tham gia tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu không có thỏa thuận hoặc không thỏa thuận được thì việc trả thù lao sẽ thực hiện theo các quy định sau đây:

a. Nếu đơn vị công nhận sáng kiến là tổ chức kinh tế hoặc là đơn vị sự nghiệp có thu và hạch toán độc lập:

-Thù lao được trả hằng năm cho tác giả:

+Trong 3 năm đầu tiên áp dụng sáng kiến, trả trong thời hạn 01 tháng tính từ ngày kết thúc mỗi năm áp dụng;

+ Mức thù lao tối thiểu là 7% tiền làm lợi thu được do áp dụng sáng kiến của mỗi năm;

- Tiền làm lợi do áp dụng sáng kiến là tổng số tiền tiết kiệm từ tất cả các khoản làm lợi trực tiếp có được từ việc áp dụng sáng kiến, sau khi đã trừ các chi phí phát sinh do việc áp dụng sáng kiến. Tiền làm lợi trực tiếp được xác định trên cơ sở so sánh thực trạng kinh tế, kỹ thuật trước và sau khi áp dụng sáng kiến.

- Trường hợp không tính được tiền làm lợi do áp dụng sáng kiến thì trả với mức tối thiểu 5 lần mức lương cơ sở hoặc mức lương tối thiểu theo quy định của Nhà nước tại thời điểm trả thù lao;

b. Nếu đơn vị công nhận sáng kiến không phải là tổ chức kinh tế và không phải là đơn vị sự nghiệp có thu và hạch toán độc lập, việc trả thù lao cho tác giả sáng kiến được thực hiện như trường hợp không tính được tiền làm lợi do áp dụng sáng kiến.

c. Thù lao được trả cho những người tham gia tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu được thực hiện cùng lúc với mỗi lần trả thù lao cho tác giả sáng kiến, với mức tối thiểu 20% mức thù lao cho tác giả sáng kiến.

d. Mức thù lao quy định tại Điểm a và b Khoản 3 Điều này được trả chung cho tất cả các đồng tác giả. Thù lao quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này được trả chung cho tất cả những người tham gia tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu và những người này tự thỏa thuận việc phân chia.

4. Đơn vị công nhận sáng kiến có thể áp dụng các biện pháp sau đây nhằm động viên, khuyến khích tác giả, đồng tác giả sáng kiến và người tham gia tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu:

a. Ưu tiên xem xét nâng lương, nâng bậc thợ, đào tạo nâng cao trình độ và các chế độ phúc lợi khác;

b. Ưu tiên xem xét, cấp kinh phí và tạo điều kiện thuận lợi cho việc nghiên cứu phát triển và hoàn thiện, áp dụng sáng kiến.

5. Theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân, đơn vị công nhận sáng kiến có quyền quyết định hủy bỏ việc công nhận sáng kiến và thông báo cho tác giả, chủ đầu tư tạo ra sáng kiến trong các trường hợp sau đây:

a. Người nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến không phải là tác giả sáng kiến;

b. Giải pháp được công nhận không đáp ứng đầy đủ các điều kiện công nhận sáng kiến hoặc việc áp dụng, chuyển giao giải pháp đó xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của người khác.

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của tác giả sáng kiến và của người tham gia tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu

1. Đối với sáng kiến đã được công nhận, tác giả, đồng tác giả sáng kiến có các quyền sau đây:

a. Được ghi nhận là tác giả, đồng tác giả trong Giấy chứng nhận sáng kiến và được nêu danh khi sáng kiến được phổ biến, giới thiệu;

b. Nhận thù lao theo quy định tại Điều 12 Quy chế này;

c. Hưởng các chế độ khuyến khích khác theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và pháp luật về khoa học và công nghệ;

d. Áp dụng và chuyển giao sáng kiến cho tổ chức, cá nhân khác, trừ các trường hợp:

- Sáng kiến là đối tượng thuộc quyền sở hữu trí tuệ của chủ đầu tư tạo ra sáng kiến hoặc đơn vị công nhận sáng kiến;

- Đã thỏa thuận với đơn vị công nhận sáng kiến là tác giả không có quyền áp dụng và chuyển giao, thể hiện trong các văn bản dưới đây:

+ Hợp đồng (thỏa thuận riêng bằng văn bản về quyền áp dụng và chuyển giao sáng kiến, hợp đồng đầu tư để tạo ra sáng kiến, hợp đồng thuê việc, hợp đồng lao động, hợp đồng tuyển dụng,...);

+ Các quy định của chủ đầu tư tạo ra sáng kiến mà tác giả là người lao động làm việc trong đơn vị phải tuân thủ (quy định về quyền và nghĩa vụ của người lao động, quy chế về hoạt động sáng kiến....). Trường hợp có sự khác nhau các quy định của chủ đầu tư với hợp đồng thì áp dụng theo thỏa thuận giữa các bên tại hợp đồng.

2. Tác giả, đồng tác giả sáng kiến có các nghĩa vụ sau đây:

a. Cung cấp đầy đủ các thông tin về sáng kiến đến mức có thể áp dụng được cho đơn vị công nhận sáng kiến;

b. Tham gia triển khai áp dụng sáng kiến lần đầu;

c. Giữ bí mật thông tin về sáng kiến theo thỏa thuận với chủ đầu tư tạo ra sáng kiến, đơn vị công nhận sáng kiến và theo quy định pháp luật;

3. Người tham gia tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Nhận thù lao theo quy định tại Điểm c, Khoản 3 Điều 12 Quy chế này.

b. Cung cấp các thông tin chi tiết về áp dụng sáng kiến cho đơn vị công nhận sáng kiến.

c. Giữ bí mật thông tin theo thỏa thuận với chủ đầu tư tạo ra sáng kiến, đơn vị công nhận sáng kiến và theo quy định pháp luật.

Điều 14. Áp dụng, chuyển giao sáng kiến

1. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến, tác giả đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến có quyền áp dụng và chuyển giao sáng kiến cho người khác áp dụng.

2. Đơn vị công nhận sáng kiến, tác giả sáng kiến có quyền áp dụng sáng kiến và chuyển giao sáng kiến cho tổ chức, cá nhân khác áp dụng theo quy định pháp luật, nhưng không có quyền ngăn cấm người khác thực hiện việc áp dụng và chuyển giao sáng kiến ngoài phạm vi đơn vị áp dụng.

3. Việc chuyển giao sáng kiến được thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên, theo quy định pháp luật về hợp đồng dân sự, hợp đồng chuyển giao công nghệ, tùy thuộc vào nội dung thỏa thuận và sáng kiến được chuyển giao.

4. Việc áp dụng, chuyển giao sáng kiến không được xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đang được bảo hộ, các quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác và không được trái với quy định pháp luật.

Điều 15. Tổ chức và quản lý công tác sáng kiến trên địa bàn phường

1. Ủy ban nhân dân phường phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường tổ chức phát động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang làm việc tại Ủy ban nhân dân phường và nhân dân trên địa bàn đề xuất các giải pháp đổi mới sáng tạo phục vụ các mặt hoạt động tại địa phương; tiếp nhận các giải pháp đổi mới sáng tạo của người dân đóng góp cho việc cải tiến và phát triển các mặt an sinh, kinh tế, xã hội tại địa phương; xem xét áp dụng, hỗ trợ áp dụng và công nhận theo quy định tại các Điều 5, 6, 7, 8, 9 của Quy chế này.

2. Ủy ban nhân dân phường phối hợp với phòng Kinh tế quận khuyến khích, hướng dẫn và hỗ trợ các pháp nhân; các tổ chức không có tư cách pháp nhân trên địa bàn tiến hành hoạt động đổi mới sáng tạo, công nhận sáng kiến, nhận chuyển giao để áp dụng các đề tài đã được nghiệm thu trong lĩnh vực hoạt động của mình.

3. Ủy ban nhân dân phường thành lập Hội đồng Sáng kiến để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ phù hợp với điều kiện của địa phương (theo Điều 10 của Quy chế này). Cụ thể, hàng năm, Hội đồng giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường:

a. Xem xét công nhận các sáng kiến đã được áp dụng tại Ủy ban nhân dân phường và các sáng kiến khác đã được áp dụng trên địa bàn dân cư.

b. Ghi nhận các sáng kiến đã được các đơn vị, tổ chức có thẩm quyền công nhận sáng kiến trên địa bàn khi được báo về phường;

c. Tổng hợp kết quả hoạt động sáng kiến và đổi mới sáng tạo trên địa bàn, gửi báo cáo về phòng Kinh tế (cơ quan thường trực công tác khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo tại quận) để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét ghi nhận.

Chương III

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ SÁNG KIẾN TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN PHÚ NHUẬN

Điều 16. Cơ quan Thường trực công tác sáng kiến của quận

Phòng Kinh tế là Cơ quan Thường trực công tác sáng kiến, có trách nhiệm tham mưu và giúp việc cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận trong việc triển khai các hoạt động:

1. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật và chính sách về sáng kiến và đổi mới sáng tạo; hướng dẫn và hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trên địa bàn quận về nghiệp vụ tổ chức hoạt động sáng kiến và phong trào đổi mới sáng tạo;

2. Xét công nhận các sáng kiến thuộc thẩm quyền và trách nhiệm công nhận của Ủy ban nhân dân quận theo quy định tại các Điều 5, 6, 7, 8, 9 của Quy chế này;

3. Ghi nhận các sáng kiến đã được công nhận tại các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền công nhận sáng kiến trên địa bàn quận.

4. Ghi nhận các đề tài, nhiệm vụ khoa học – công nghệ đã được nghiệm thu và đưa vào áp dụng trên địa bàn quận;

5. Chấp nhận việc công nhận các sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 11 của Quy chế này;

6. Tổng hợp thông tin đánh giá về hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng của các sáng kiến đã được công nhận và đưa vào áp dụng trên địa bàn quận nhằm phục vụ công tác báo cáo thống kê và cung cấp cho phòng Nội vụ và Hội đồng Thi đua – Khen thưởng quận xem xét tặng các danh hiệu thi đua.

7. Giải quyết và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trên địa bàn quận giải quyết các khiếu nại và tranh chấp liên quan đến hoạt động sáng kiến (nếu có).

Điều 17. Hội đồng Sáng kiến Quận

1. Hội đồng Sáng kiến Quận do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận ban hành quyết định thành lập, có chức năng tham vấn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận về việc **công nhận, ghi nhận, chấp thuận** của các sáng kiến đã được công nhận và áp dụng trên địa bàn quận.

2. Cơ cấu Hội đồng Sáng kiến Quận gồm:

a. Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận/Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách Kinh tế/Khoa học – Công nghệ;

b. Phó Chủ tịch Hội đồng;

c. Các thành viên Hội đồng: Thủ trưởng các cơ quan ban ngành, đoàn thể thuộc quận

d. Thư ký Hội đồng: Công chức phòng Kinh tế;

đ. Các thành viên khác do Chủ tịch Hội đồng triệu tập bằng Thư mời theo từng đợt xét công nhận, tùy thuộc vào tính chất, nội dung của các sáng kiến yêu cầu được công nhận, bao gồm đại diện các đơn vị có liên quan hoặc chuyên gia bên ngoài.

3. Hội đồng Sáng kiến Quận thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại điều 10, khoản 3 quy chế này

a. Xem xét đánh giá các Hồ sơ yêu cầu công nhận đối với các sáng kiến thuộc thẩm quyền và trách nhiệm công nhận của Ủy ban nhân dân Quận, để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận xem xét **công nhận** và cấp Giấy Chứng nhận Sáng kiến.

Để phục vụ hoạt động thi đua khen thưởng, Hội đồng có trách nhiệm đưa ra thêm các đánh giá cụ thể về mức tác động ảnh hưởng đối với Thành phố và hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc của sáng kiến được công nhận, làm cơ sở đề nghị việc xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố và Chiến sĩ thi đua Toàn quốc cho các tác giả, đồng tác giả sáng kiến.

Điều 18. Phối hợp công tác sáng kiến và công tác thi đua khen thưởng

1. Ủy ban nhân dân quận có thẩm quyền công nhận sáng kiến và xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở theo quy định pháp luật.

2. Các đơn vị có thẩm quyền công nhận sáng kiến nhưng không có thẩm quyền xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, báo cáo kết quả công nhận sáng kiến tại đơn vị, cho cơ quan cấp trên có thẩm quyền xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở thực hiện việc xét tặng danh hiệu.

3. Hội đồng Thi đua – Khen thưởng quận tiếp nhận kết quả đánh giá được quy định tại Khoản 6, Điều 16 Quy chế này để xem xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở cho cá nhân có thành tích thi đua; không tổ chức đánh giá lại khía cạnh kỹ thuật, nghiệp vụ của các sáng kiến đã được công nhận theo pháp luật sáng kiến. Trong trường hợp cần thiết phải xác minh hoặc thẩm tra lại thì chuyển giao yêu cầu xác minh, thẩm tra cho phòng Kinh tế thực hiện.

4. Liên đoàn Lao động quận:

a. Tham gia Hội đồng Sáng kiến Quận để bảo vệ quyền lợi chính đáng của tác giả sáng kiến, đồng tác giả sáng kiến và những người tham gia tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu;

b. Phối hợp với phòng Kinh tế giải quyết các khiếu nại và tranh chấp liên quan đến hoạt động sáng kiến (nếu có);

Chương IV

CÁC ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Công bố thông tin về hoạt động sáng kiến

Kết quả công nhận và ghi nhận các sáng kiến và áp dụng trên địa bàn quận được thông báo cho đơn vị, cá nhân liên quan và được công bố trên Cổng Thông tin và Giao tiếp quận, trừ các thông tin cần được bảo mật.

Điều 20. Báo cáo về hoạt động sáng kiến

Định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu, phòng Kinh tế có trách nhiệm báo cáo và cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động sáng kiến trên địa bàn, trong đó có các sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất, kỹ thuật cho Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận và Sở Khoa học và Công nghệ (phụ lục 7).

Điều 21. Kinh phí hoạt động sáng kiến

1. Kinh phí hoạt động sáng kiến của Quận được lập kế hoạch và dự trù hàng năm trong nguồn ngân sách từ Quỹ Thi đua – Khen thưởng của Quận được sử dụng vào các mục đích sau:

- a. Chỉ cho việc tổ chức phổ biến chính sách, pháp luật và tập huấn, hướng dẫn các đơn vị trên địa bàn về hoạt động sáng kiến;
- b. Chỉ cho hoạt động tổng hợp, phân loại hồ sơ công nhận, ghi nhận, chấp thuận các sáng kiến được đưa vào áp dụng; chi phí tra cứu thông tin phục vụ việc đánh giá tính mới của sáng kiến; chi phí công bố sáng kiến; chi thu thập thông tin đánh giá mức độ hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến; chi phục vụ công tác kiểm tra, thẩm tra hoạt động công nhận sáng kiến của đơn vị cơ sở;
- c. Chi phục vụ hoạt động của Hội đồng Sáng kiến Quận: chế độ thù lao, các điều kiện phục vụ hoạt động, thuê chuyên gia độc lập đánh giá hồ sơ;
- d. Chi văn phòng phẩm, in ấn tài liệu, giấy chứng nhận sáng kiến;
- e. Chi tổ chức tổng kết và trao Giấy chứng nhận sáng kiến, nhằm tôn vinh các tác giả có thành tích trong hoạt động sáng kiến và đổi mới sáng tạo;
- f. Các nội dung khác phục vụ hoạt động tạo ra sáng kiến và áp dụng sáng kiến.

2. Tiền thù lao và tiền thưởng cho tác giả sáng kiến và người tham gia tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu đối với các sáng kiến do Ủy ban nhân dân quận công nhận được trích từ Quỹ Thi đua – Khen thưởng của quận.

3. Phòng Kinh tế có trách nhiệm phối hợp với phòng Tài chính – Kế hoạch lập kế hoạch hoạt động và xây dựng dự toán hàng năm đối với các khoản kinh phí và các tiền thù lao, tiền thưởng nêu tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

4. Chi phí cho hoạt động sáng kiến trong đó có chi phí để tạo ra và áp dụng sáng kiến, trả thù lao, trả thưởng cho tác giả sáng kiến và những người tham gia tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu của các cơ quan, đơn vị khác có thẩm quyền công nhận sáng kiến trên địa bàn được thực hiện như sau:

- a. Các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần kinh phí hoạt động thường xuyên được hỗ trợ một phần từ nguồn Ngân sách Nhà nước: trong Dự toán chi Ngân sách hàng năm của đơn vị trên cơ sở khả năng thu của đơn vị;

- b. Các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm 100% kinh phí hoạt động thường xuyên: chi từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;

- c. Các cơ quan quản lý Nhà nước, Các đơn vị sự nghiệp được nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên: chi trong Dự toán chi Ngân sách Nhà nước hàng năm;

d. Chi phí cho hoạt động sáng kiến đối với các doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn.

Điều 22. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế này có hiệu lực từ ngày ký.
2. Trong quá trình thực hiện, Quy chế này sẽ được xem xét sửa đổi, bổ sung phù hợp tình hình thực tế./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: [1].....

Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có)
1						
2						
....						

Là tác giả (nhóm tác giả) đề nghị xét công nhận sáng kiến[2]:

- Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến) [3]:

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến[4]:

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử, (ghi ngày nào sớm hơn):

- Mô tả bản chất của sáng kiến[5]:

- Những thông tin cần được bảo mật (nếu có):

- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả[6]:

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có) [7]:...

Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ
1						
2						
...						

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người nộp đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

[1] Tên cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến.

[2] Tên của sáng kiến.

[3] Tên và địa chỉ của chủ đầu tư tạo ra sáng kiến

[4] Điện tử, viễn thông, tự động hóa, công nghệ thông tin

Nông lâm ngư nghiệp và môi trường

Cơ khí, xây dựng, giao thông vận tải

Dịch vụ (ngân hàng, du lịch, giáo dục, y tế...)

Khác...

[5] Cần nêu rõ các nội dung theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/BKHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.

[6] Đánh giá lợi ích thu được theo hướng dẫn quy định tại điểm g khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/ BKHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.

[7] Đánh giá lợi ích thu được theo hướng dẫn quy định tại điểm g khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/ BKHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.

BẢN MÔ TẢ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ SÁNG KIẾN THÔNG TIN CHUNG

1. Tên sáng kiến:

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:

3. Thời gian áp dụng sáng kiến: Từ ngày.....tháng.....năm.....đến
ngày..... tháng.....năm.....

4. Tác giả:

Họ và tên:

Năm sinh:

Nơi thường trú:

Trình độ chuyên môn:

Chức vụ công tác:

Nơi làm việc:

Điện thoại:

Tỷ lệ đóng góp tạo ra sáng kiến:..... %

5. Đồng tác giả (nếu có):

Họ và tên:

Năm sinh:

Nơi thường trú:

Trình độ chuyên môn:

Chức vụ công tác:

Nơi làm việc:

Điện thoại:

Tỷ lệ đóng góp tạo ra sáng kiến:..... %

6. Đơn vị áp dụng sáng kiến:

Tên đơn vị:

Địa chỉ:

Điện thoại:

BÁO CÁO SÁNG KIẾN

1. Điều kiện hoàn cảnh tạo ra sáng kiến:

II. Mô tả giải pháp kỹ thuật:

1. Mô tả giải pháp trước khi tạo ra sáng kiến:

2. Mô tả giải pháp sau khi có sáng kiến:

III. Hiệu quả do sáng kiến đem lại:

1. Hiệu quả kinh tế (Giá trị làm lợi tính thành tiền):

2. Hiệu quả về mặt xã hội (Giá trị làm lợi không tính thành tiền (nếu có)):

a. Giá trị làm lợi cho môi trường:

b. Giá trị làm lợi cho an toàn lao động:

c. Giá trị làm lợi khác:

IV. Cam kết không sao chép hoặc vi phạm bản quyền.

**CƠ QUAN ĐƠN VỊ
ÁP DỤNG SÁNG KIẾN**
(xác nhận)

TÁC GIẢ SÁNG KIẾN
(Ký tên)

.....

.....

(Ký tên, đóng dấu)

CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO BÁO CÁO

- 1. Bản vẽ mô tả chi tiết giải pháp của sáng kiến (nếu có)**
- 2. Ảnh minh họa sáng kiến được áp dụng trong thực tế**
- 3. Sản phẩm khác kèm theo (nếu có)**

.....1 **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN
HỒ SƠ YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN
Số
.....1

Đã nhận Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến do2:

.....
Nộp ngày để yêu cầu công nhận sáng
kiến3:

Tài liệu kèm theo gồm:

.....
.....
.....
.....
.....

Kết quả xem xét Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến sẽ được thông báo cho
người nộp đơn chậm nhất vào ngày.....

....., ngày ... tháng... năm

Chữ ký, họ tên của Thủ trưởng cơ sở
(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu nếu có)

.....1 **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN SÁNG KIẾN
.....2

Chứng nhận

(Các) Ông/Bà: 1, Ông/Bà,

Chức danh (nếu có),

Nơi làm việc/cư trú;

2, Ông/Bà,

Chức danh (nếu có),

Nơi làm việc/cư trú;

3,

Là tác giả (đồng tác giả) của sáng kiến³:

Dó chủ đầu tư tạo ra sáng kiến là⁴:

Số:

....., ngày ... tháng... năm

Chữ ký, họ tên của Thủ trưởng cơ sở
(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu nếu có)

Giấy Chứng nhận Sáng kiến số:

1. Tóm tắt nội dung sáng kiến:

2. Lợi ích kinh tế - xã hội có thể thu được do áp dụng sáng kiến:

QUY TRÌNH

TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN TẠI CƠ SỞ

Khoản 1, Điều 2 ĐLSK: “**Hoạt động SK**” bao gồm các hoạt động tạo ra, áp dụng SK, công nhận SK, thực hiện quyền & nghĩa vụ liên quan đến SK



